TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2024/HS-ST
Ngày: 18-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Bích Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Côi và ông Nguyễn Hạ Tuấn

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà: ông Nguyễn Thuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử: 84/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số : 10/2024/QĐST-HS ngày 06/9/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H - sinh năm 1994; Nơi ĐKHKTT: Thôn M, xã K, huyện Ứ, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh: tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Thanh X và con bà Lê Thị L; chồng Đặng Văn L1; con: có 03 con (lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019). Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 30/5/2024 đến ngày 05/6/2024, được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng lệnh *"Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh".* (bị cáo có mặt tại phiên toà)

**** Bị hại:*** Lê Văn S – sinh năm 1947 (chết ngày 30/5/2024)

Những người đại diện hợp pháp của ông S: bà Chu Thị V – sinh năm 1960, chị Lê Thị Hoàng A – sinh năm 1979, chị Lê Thị Hoài C – sinh năm 1981, anh L ê Phương D – sinh năm 1997

Người đại diện theo uỷ quyền của những người đại diện hợp pháp của ông S: Anh Lê Phương D – sinh năm 1997 (có đơn xin vắng mặt)

Đều có HKTT: Thôn H, xã H, huyện Ứ, thành phố Hà Nội

**** Người làm chứng***: Anh Nguyễn Trọng N – sinh năm 1990 (vắng mặt) ;HKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện Ứ, TP .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 30/5/2024, Nguyễn Thị H, sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú: thôn M, xã K, huyện Ứ, thành phố Hà Nội điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88C1-225.77 đi trên đường T, hướng xã M đi thị trấn V. Khi đi đến địa phận thôn Đ, xã Đ thì phát hiện ông Lê Văn S, sinh năm 1947, hộ khẩu thường trú: thôn H, xã H, huyện Ứ điều khiển xe đạp điện đi phía trước cùng chiều, khi xe của H cách xe của ông S khoảng 15m, H thấy ông S điều khiển xe đạp điện di chuyển với tốc độ chậm nên H điều khiển xe mô tô tăng ga vượt phía bên trái xe đạp điện do ông S điều khiển. Lúc này ông S đang điều khiển xe đi ở giữa phần đường bên phải chuyển hướng ra giữa đường thì xảy ra va chạm giữa mặt ngoài yếm chắn gió bên phải, mặt ngoài phía dưới yếm chắn gió phía trước bên phải và mặt ngoài phía trước ốp nhựa sàn để chân trước bên phải xe mô tô biển số 88C1-225.77 với mặt ngoài bên trái yên xe và mặt ngoài phía dưới ốp nhựa bên trái sàn để chân trước xe đạp điện do ông S điều khiển, sau khi va chạm ông S và H bị ngã xuống mặt đường, hai phương tiện bị đổ xuống đường.

Hậu quả: Ông S bị chấn thương sọ não nặng, máu tụ dưới màng cứng bán cầu phải và trán thái dương trái, dập não xuất huyết trán thái dương trái, xuất huyết dưới nhện lan tỏa, vỡ xương chẩm phải, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Q, rồi tử vong cùng ngày 30/5/2024. Nguyễn Thị H bị thương tích: Chấn thương vùng gối và vai phải, được đưa đi khám tại Bệnh viện Đ. Hai phương tiện bị hư hỏng.

Cùng ngày, Nguyễn Thị H đã đến Công an huyện Ứ xin đầu thú về hành vi vi phạm của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số: 88C1-225.77, số khung: 5812GY178596, số máy: JF66E0178644, đăng kí ngày 13/04/2017; Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 009789, chủ xe là Nguyễn Thị H; Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô - xe máy số 893413482719, có giá trị đến ngày 13/02/2025; 01 xe điện của ông Lê Văn S; 01 video tên "5490585292737.mp4", được lưu giữ trong đĩa DVD, niêm phong theo quy định.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đường hai chiều, có vạch sơn đứt quãng phân cách; mặt đường dải nhựa apphan tương đối bằng phẳng, không có ổ gà; hai bên đường là khu vực có dân cư sinh sống.

Lòng đường rộng 10,40 m, lối đi trường THPT Ứ1 B rộng 10,00m.

- Vết cày (1) đứt quãng, có hướng Cầu Giẽ đi V, kích thước (5,00x0,001x0,02)m; đo đầu vết cày (1) tới mép đường làm chuẩn là 4,30m, đo vuông góc tới tâm lối đi Trường THPT Ứ1 B là 35m, đo cuối vết cày (1) tới mép đường làm chuẩn là 3,40m.

- Vết cày (2) đứt quãng có hướng Cầu Giẽ đi V, kích thước (9,90x0,02x0,01)m; đo đầu vết cày (2) tới mép đường làm chuẩn là 6,15m, đo vuông góc tới đầu vết cày (1) là 2,95m; đo cuối vết cày (2) tới mép đường làm chuẩn là 9,50m.

- Vị trí xe đạp điện không gắn biển kiểm soát (3): Xe đạp điện đổ nghiêng sườn xe bên trái, đầu xe hướng đi V, đuôi xe hướng đi Cầu Giẽ; đo hình chiếu tâm trục bánh trước xe đạp điện không gắn biển kiểm soát tới mép đường làm chuẩn là 2,5m; đo hình chiếu tâm trục bánh sau xe đạp điện không gắn biển kiểm soát tới mép đường làm chuẩn là 3,08m, đo vuông góc tới đầu vết cày (2) là 1,20m.

- Vết máu (4) loang, có kích thước (0,5x0,3)m; đo tâm vết máu (4) tới mép đường làm chuẩn là 4,60m; đo vuông góc tới hình chiếu tâm trục bánh sau xe đạp điện không gắn biển kiểm soát là 1,10m.

- Vị trí xe mô tô BKS 88C1-225.77 (5): Xe mô tô biển kiểm soát 88C1-225.77 đổ nghiêng sườn xe bên phải, đầu xe hướng đi Cầu Giẽ hơi chếch về phía bên phải đường theo hướng V đi Cầu Giẽ, đuôi xe hướng đi V. Đo hình chiếu tâm trục bánh trước xe mô tô BKS 88C1-225.77 tới mép đường làm chuẩn là 9,35m, đo vuông góc tới tâm vết máu (4) là 5,50m, đo hình chiếu tâm trục bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 88C1-225.77 tới mép đường làm chuẩn là 8,60m.

- Vết dầu (6) loang, có kích thước (0,4x0,3)m; đo tâm vết dầu (6) tới mép đường làm chuẩn là 9,15m; đo vuông góc tới hình chiếu tâm trục bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 88C1-225.77 là 1,00m.

- Vùng mảnh nhựa vỡ (7) nằm rải rác có kích thước (0,7x0,6)m; đo tâm vùng mảnh nhựa vỡ (7) tới mép đường làm chuẩn là 9,35m; đo vuông góc tới tâm vết dầu (6) là 1,00m.

Khám nghiệm tử thi

Ngày 30/5/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứ đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tử thi số 919 đối với ông Lê Văn S. Tuy nhiên, gia đình cương quyết từ chối giải phẫu tử thi nên không tiến hành được. Cơ quan điều tra tiến hành khám ngoài tử thi ông S ghi nhận các dấu vết sau:

"- Vùng đầu, mặt, cổ: Vùng chẩm có diện sây sát da, sưng nề, tụ máu kích thước (6x5)cm; Hai mắt nhắm, tụ máu kết mạc mắt trái; nhãn cầu hai bên không tổn thương; bầm tụ máu hai mắt kích thước (17x4)cm; hai lỗ tai không có máu chảy từ trong ra; hai lỗ mũi, miệng có màu chảy ra khi thay đổi tư thế; Lưỡi nằm trong cung răng, khoang miệng không tổn thương.

- Vùng ngực, bụng, lưng: Vùng thượng đòn - ngực phải có các vết thủng da dạng vết tiêm, xung quanh tụ máu, bầm tím trên diện (5x4)cm; vùng bụng không có dấu vết tổn thương; vùng lưng - hông trái có các vết bầm tụ máu trên diện (16x15)cm.

- Vùng chậu hông - sinh dục: Vùng mông trái có vết tụ máu kích thước (7x6)cm; khung chậu vững; Bộ phận sinh dục ngoài không tổn thương; Hậu môn không có phân.

- Tay, chân: Trên đường tĩnh mạch, mặt trước khuỷu tay, cổ tay, mu tay có các vết thủng da dạng tiêm, xung quanh tụ máu; nền móng tay hai bên nhợt; mặt sau 1/3 giữa cẳng chân trái có vết sây sát da, bầm tụ máu kích thước (3x2)cm; mặt ngoài mu chân trái có vết sây sát da kích thước (1,5x1)cm.

- Sờ nắn, kiểm tra hệ thống các xương vùng hàm mặt, cột sống, hệ thống các xương vùng ngực, xương tay, xương chân không có dấu hiệu tổn thương.

- Mổ tử thi: Gia đình ông Lê Văn S kiên quyết từ chối việc mổ tử thi và có đơn từ chối giải phẫu. Do vậy việc mổ tử thi không thực hiện được. Cơ quan điều tra đã lập biên bản về việc trên."

Ngày 21/6/2024, V1 Bộ C1 đã ra Bản kết luận giám định tử thi số 4129/KL-KTHS, kết luận:

"V. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính

- Trên cơ thể có nhiều vết sây sát da, tụ máu.

- Không mổ tử thi do gia đình kiên quyết từ chối.

- Trong mẫu máu có tìm thấy midazolam; không tìm thấy E (cồn) và các chất ma túy khác.

2. Kết luận

2.1. Nguyên nhân chết của ông Lê Văn S: do không mổ tử thi nên không đủ cơ sở để kết luận nguyên nhân chết của ông Lê Văn S.

2.2. Xét nghiệm, giám định khác: Trong mẫu máu của tử thi Lê Văn S có tìm thấy midazolam; không tìm thấy E (cồn) và các chất ma túy khác".

Kết quả khám nghiệm xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển kiểm soát 88C1-225.77:

- Bật rời lẫy bắt giữ ốp nhựa phía trước đầu xe.

- Mặt ngoài cánh yếm bên phải có vùng vết mài trượt, bề mặt bám chất màu đen kích thước (16x4)cm, chiều hướng từ trước về sau, điểm thấp nhất cách đất 65cm, điểm cao nhất cách đất 69cm, đầu vết tương ứng với cạnh sau cánh yếm; dưới vết này 25cm có vết mài trượt nhựa, bề mặt bám dính chất màu đen kích thước (6x2)cm, chiều hướng từ trước về sau.

- Đầu dưới cánh yếm bên trái bị dập, rách nhựa trên diện (12x5)cm, bề mặt vùng này có nhiều vết mài trượt nhựa, bề mặt bám chất màu xám.

- Vỡ khuyết ốp nhựa sườn xe bên phải vị trí phía dưới bàn để chân bên phải.

- Mặt ngoài đế kim loại bắt giữ đầu dưới thanh khung bàn để chân bên phải có vùng vết mài trượt sơn, kim loại kích thước (3x3)cm, tâm vết cách đất 24,5cm.

- Đầu ngoài tay phanh bên phải có vết mài trượt kim loại, bề mặt nham nhở kích thước (1x1)cm.

- Mặt trước bọc tay lái bên phải có vết mài trượt kim loại kích thước (1x1,5)cm.

- Mặt ngoài ốp nhựa sườn xe bên phải có vùng vết mài trượt nhựa, bề mặt bám chất màu đen kích thước (11,5x7)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước về sau, điểm thấp nhất cách đất 63cm, điểm cao nhất cách đất 63cm.

- Mặt ngoài đầu phải tay nâng xe có vết mài trượt kim loại, bề mặt nham nhở kích thước (3x1)cm.

- Mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ ống xả có vùng mài trượt nhựa, bề mặt nham nhở kích thước (7x2,5)cm.

Kết quả khám nghiệm xe đạp điện nhãn hiệu "BENTLEY", màu đen, không đeo biển kiểm soát

- Mặt ngoài bên trái yên xe bị trượt xước, làm món lớp da bọc phía ngoài yên kích thước (8x4)cm, chiều hướng từ sau về trước, điểm thấp nhất cách đất 58cm, điểm cao nhất cách đất 62cm, đầu vết cách đầu trước của yên 26cm.

- Mặt ngoài ốp nhựa sườn xe bên trái (vị trí phía ngoài hộp để ác quy) có vùng vết trượt xước nhựa trên diện (18x4,5)cm, chiều hướng từ sau về trước, điểm thấp nhất cách đất 21cm, điểm cao nhất cách đất 25cm, điểm cuối vết cách đầu trước ốp nhựa 25cm, cuối vết bám ít bột màu trắng dạng sơn.

- Mặt trước đầu tay lái bên trái có vết mài trượt nhựa, bề mặt nham nhở kích thước (3x2)cm.

- Góc trước bên trái khung kim loại giỏ đèo hàng có các vết mài trượt lớp nhựa bọc bên ngoài, bề mặt nham nhở.

- Mặt ngoài đầu trước bên trái tay nâng xe có vết mài trượt sơn, kim loại, bề mặt nham nhở kích thước (3x1)cm.

- Mặt ngoài cần gạt chân chống đứng có vết mài trượt kim loại, bề mặt nham nhở.

- Tay lái của xe bị xô lệch xoay sang trái.

- Mất lò xo hãm chân chống đứng của xe.

- Mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ sườn xe bên trái (vị trí tương ứng giá để chân sau) có các vết mài trượt nhựa, bề mặt bám dính ít chất màu trắng trên diện (15x2,5)cm, chiều hướng từ sau ra trước, điểm thấp nhất cách đất 19cm, điểm cao nhất cách đất 21cm.

- Mặt sau bàn đạp cần gạt chân chống đứng có vùng các vết mài trượt kim loại, bề mặt bám dính chất màu trắng dạng sơn kích thước (3,5x3)cm.

Kết quả trưng cầu giám định: Ngày 16/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ứ đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 1022 đối với dấu vết va chạm giữa hai phương tiện trên. Tại Bản kết luận giám định số 4535/KL-KTHS ngày 12/7/2024 của V1 Bộ C1, kết luận:

"V. KẾT LUẬN VỀ ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

1. Dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 88C1-225.77 và xe đạp điện màu đen nhãn hiệu "BENTLEY".

- Dấu vết trượt, bám dính chất màu đen ở mặt ngoài yếm chắn gió bên phải xe mô tô biển số 88C1-225.77 có chiều từ trước về sau (ảnh 7 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt, xước mất nhựa màu đen ở mặt ngoài bên trái yên xe đạp điện màu đen nhãn hiệu "BENTLEY". Dấu vết va chạm ở xe đạp điện màu đen nhãn hiệu "BENTLEY" tại vị trí này có chiều từ sau về trước (ảnh 8 trong bản ảnh giám định).

- Dấu vết biến dạng, trượt, xước, mất sơn màu trắng, màu nâu ở mặt ngoài phía dưới yếm chắn gió phía trước bên phải và ở mặt ngoài phía trước ốp nhựa sàn để chân trước bên phải xe mô tô biển số 88C1-225.77 có chiều từ trước về sau (ảnh 9 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt, xước, bám dính chất màu trắng và màu nâu ở mặt ngoài phía dưới ốp nhựa bên trái sàn để chân trước xe đạp điện màu đen nhãn hiệu "BENTLEY". Dấu vết va chạm ở xe đạp điện màu đen nhãn hiệu "BENTLEY" tại vị trí này có chiều từ sau về trước (ảnh 10 trong bản ảnh giám định).

2. Không xác định được vị trí va chạm trên mặt đường giữa xe mô tô biển số 88C1-225.77 và xe đạp điện màu đen nhãn hiệu "BENTLEY".

3. Không xác định được tốc độ của xe mô tô biển số 88C1-225.77 và xe đạp điện màu đen nhãn hiệu "BENTLEY" theo dấu vết phanh khi xảy ra tai nạn".

Ngày 19/6/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứ đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 2100 đối với những hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát: 88C1-225.77 và xe đạp điện. Tại bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS, ngày 24/6/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ứ:

"+ Những hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số: 88C1-225.77, số khung: 5812GY178596, số máy: JF66E0178644, đăng kí ngày 13/04/2017 thiệt hại trị giá **1.340.000đ** (Một triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

+ Những hư hỏng của xe đạp điện nhãn hiệu "BENTLEY", màu đen, không đeo biển số thiệt hại trị giá **110.000đ** (Một trăm mười nghìn đồng).

Kết quả kiểm tra cồn và ma túy: Ngày 30/5/2024, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra nồng độ cồn đối với Nguyễn Thị H sau khi xảy ra tai nạn, kết quả: 0,00 mg/l; Kiểm tra, xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của Nguyễn Thị H, kết quả: Âm tính.

Kết quả tra cứu giấy phép lái xe mô tô Nguyễn Thị H có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh H cấp năm 2013.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 83/CT - VKS ngày 14/8/2024 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy đã truy tố bị cáo: Nguyễn Thị H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo đã thừa nhận hành vi như Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữa nguyên quan điểm truy tố cả về tội danh nội dung cũng như điều luật, khoản áp dụng như trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung.

- Về trách nhiệm dân sự: không giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 46, 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS: Trả lại bị cáo H - Giấy phép lái xe hạng A1, số: 351138004984 mang tên Nguyễn Thị H; lưu tại hồ sơ 01 Video tên "5490585292737.mp4" được lưu trữ trong đĩa DVD ghi lại hình vụ tai nạn được niêm phong.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa, Điều tra viên Công an huyện Ứ đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự và thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp, phù hợp với các quy định của BLTTHS.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình thẩm tra tại phiên tòa bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến và phù hợp vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 30/5/2024, Nguyễn Thị H có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88C1-255.77 đi trên đường T theo hướng xã M đi thị trấn V, khi đi đến địa phận thôn Đ, xã Đ thì phát hiện phía trước có ông Lê Văn S điều khiển xe đạp điện đi phía trước cùng chiều với tốc độ chậm, lúc này H điều khiển xe tăng tốc và đánh lái sang trái để vượt xe đạp điện; đồng thời lúc này ông S điều khiển xe hướng sang trái. Do khi H vượt xe không có tín hiệu đèn, còi, không đảm bảo các điều kiện an toàn dẫn đến va chạm giữa mặt ngoài yếm chắn gió bên phải, mặt ngoài phía dưới yếm chắn gió phía trước bên phải và mặt ngoài phía trước ốp nhựa sàn để chân trước bên phải xe mô tô biển kiểm soát 88C1-225.77 do H điều khiển với mặt ngoài bên trái yên xe và mặt ngoài phía dưới ốp nhựa bên trái sàn để chân trước xe đạp điện do ông S điều khiển. Hậu quả làm ông S tử vong, xe đạp điện của ông S bị hư hỏng thiệt hại 110.000 đồng (*Một trăm mười nghìn đồng*).

Do vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo. Sau khi phạm tội, bị cáo xin đầu thú; đồng thời bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự; bị cáo có việc làm, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Đồng thời bị hại cũng có lỗi một phần trước khi xảy ra tai nạn ông S điều khiển xe đạp điện bất ngờ chuyển hướng nhưng không có tín hiệu báo hướng rẽ. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội nên không cần thiết phải buộc bị cáo phải cách ly xã hội; có thể áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung; đồng thời thể hiện sự khoan hồng nhân đạo của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Thị H đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân ông Lê Văn S số tiền là 230.000.000 đồng, anh Lê Phương D là người đại diện theo pháp luật của ông S đã nhận đủ số tiền trên; đối với hư hỏng của xe đạp điện anh D tự khắc phục sửa chữa, không yêu cầu bồi thường nữa nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Đối với những hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 88C1-225.77, Nguyễn Thị H có quan điểm sẽ tự khắc phục, sửa chữa, không yêu cầu ai phải bồi thường. Đối với thương tích của H, H không yêu cầu ai phải bồi thường. Do vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Vấn đề khác:

Đối với ông Lê Văn S: Quá trình điều tra xác định, ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông ông Lê Văn S điều khiển xe đạp điện đang chuyển hướng từ bên phải sang bên trái đường theo hướng Cầu G đi thị trấn V, nhưng không có tín hiệu báo hướng rẽ. Hành vi của ông S đã vi phạm vào khoản 1 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ. Tuy nhiên, do ông S đã tử vong nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển kiểm soát: 88C1-225.77, số khung: 5812GY178596, số máy: JF66E0178644, đăng kí ngày 13/04/2017; Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 009789, chủ xe là Nguyễn Thị H; Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô - xe máy số 893413482719, có giá trị đến ngày 13/02/2025. Quá trình điều tra xác định của Nguyễn Thị H mua năm 2017 đăng ký sử dụng cho đến nay. Kết quả tra cứu xe mô tô không phải vật chứng của vụ án nào. Ngày 06/8/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1286 bằng hình thức trả lại Nguyễn Thị H là có căn cứ.

Đối với 01 xe đạp điện nhãn hiệu "BENTLEY", màu đen, không đeo biển kiểm soát. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của ông Lê Văn S mua sử dụng từ năm 2023, của anh Đặng Minh H1, sinh

năm 1982, ở thôn M, xã H. Ngày 06/8/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1286 bằng hình thức trả lại anh Lê Phương D là người đại diện theo pháp luật của ông S là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 đĩa DVD lưu trữ video ghi lại nội dung vụ tai nạn giao thông được chuyển theo hồ sơ là tài liệu chứng cứ của vụ án nên được lưu theo hồ sơ là phù hợp với Điều 46, Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Đối với Giấy phép lái xe hạng A1, số: 351138004984 mang tên Nguyễn Thị H không phải là phương tiện, công cụ phạm tội nên trả lại bị cáo khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của gia đình bị hại không được chấp nhận nhưng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 46 và Điều 47 của BLHS;

Căn cứ Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Xử phạt: Nguyễn Thị H 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho UBND xã K, huyện Ứ, TP . để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã nơi bị cáo đăng ký thường trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Nguyễn Thị H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: không giải quyết.

4. Về vật chứng: Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD lưu trữ video ghi lại nội dung vụ tai nạn giao thông được chuyển theo hồ sơ.

Trả lại cho bị cáo H 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số: 351138004984 mang tên Nguyễn Thị H tại Tòa kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định BLTTHS.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Bích Hằng